

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-PT

Ngày 17/6/2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông: Hà Viết Toàn

*Các Thẩm phán:*

1. Bà Đinh Thị Như Phượng.

2. Ông Võ Đình Sớm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Tú Biễn - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai:** Ông Hoàng Văn Hạnh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2021/TLPT - HNGĐ ngày 26 tháng 04 năm 2021 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 17/2021/HNGĐ-ST ngày 17-03-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 06/2021/QĐ-PT ngày 01 - 06- 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn 6, xã H, huyện P, tỉnh Gia Lai. ( Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Minh D, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số nhà 184 đường T, tổ 01 (tổ 9 cũ), phường H, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**1. Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

**1.1- Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ H trình bày:**

Chị tự nguyện xây dựng gia đình với anh Phạm Minh D, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai vào ngày 03-9-2015. Thời gian đầu của hôn nhân, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng càng

về sau vợ chồng càng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Tuy chị H đã tìm cách níu kéo hạnh phúc vợ chồng nhưng không thành. Chị và anh D không chung sống với nhau hơn 01 năm rồi, hai người không quan tâm nhau nữa. Hiện nay, Chị thực sự không còn tình cảm với anh D nữa nên xin được ly hôn. Chị và anh D có 01 con chung là: Phạm Tiến Đ, sinh ngày 02-8-2015. Ly hôn, Chị xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng cho con. Chị và anh D không có tài sản chung, không có nợ chung.

## **1.2 - Tại các bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Minh D trình bày:**

Anh tự nguyện xây dựng gia đình với chị Lê Thị Mỹ H, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai vào ngày 03-9-2015. Anh và chị H chung sống với nhau hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó xảy ra mâu thuẫn nhỏ không đến mức trầm trọng. Hiện nay, Anh vẫn còn tình cảm và yêu thương chị H nên đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Anh và chị H có 01 con chung là: Phạm Tiến Đ, sinh ngày 02-8-1915. Vì không muốn ly hôn nên Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung. Anh và chị H không có tài sản chung, không có nợ chung.

## **2. Quyết định của tòa án cấp sơ thẩm:**

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 17/2021/HNGĐ-ST ngày 17 -03 - 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã quyết định như sau:

*- Căn cứ vào các Điều: 28, 35, 39, 144, 147, 235, 267, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;*

*- Căn cứ vào các Khoản: 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

*- Áp dụng các Điều: 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;*

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mỹ H.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ H được ly hôn anh Phạm Minh D.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Mỹ H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con là: Phạm Tiến Đ, sinh ngày 02-8-2015 cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị H không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

### **3. Về kháng cáo, kháng nghị:**

- Ngày 23/03/2021 bị đơn anh Phạm Minh D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị Tòa phúc thẩm xem xét, giải quyết lại vụ án.

- Nguyên đơn chị H không kháng cáo

- Bản án không bị kháng nghị.

### **4. Diễn biến Phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ gì, không rút đơn khởi kiện và giữ nguyên nội dung kháng cáo với lý do: Hiện vẫn còn tình cảm với chị H nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị H. Về con chung anh D đồng ý giao cho chị H nuôi cháu Đ.

- Chị H yêu cầu giữ nguyên việc ly hôn và giải quyết con chung như Bản án sơ thẩm đã giải quyết.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án;

**5. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:** Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Minh D, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 17/2021/HNGĐ-ST ngày 17 -03 - 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền; xác định đúng mối quan hệ tranh chấp được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án đã xác định đúng, đầy đủ tư cách của những người tham gia tố tụng.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về kháng cáo quan hệ hôn nhân:

Anh Phạm Minh D với chị Lê Thị Mỹ H có thời gian tìm hiểu rồi tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai ngày 03/09/2015 trên cơ sở tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn gia đình: anh D và chị H đều cho rằng vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, xuất phát từ việc anh D trước đây có tham gia cờ bạc dẫn đến nợ nần, anh D với chị H chung sống với nhau từ năm 2015 thì đến tháng 12/2019 đã sống ly thân với nhau cho đến nay và năm 2020 chị H còn nộp đơn xin ly hôn sau đó được hòa giải chị H rút đơn cho anh D cơ hội, nhưng từ đó đến tại phiên tòa hôm nay anh D với chị H không thể hàn gắn được, chị H vẫn cương quyết xin ly hôn. Qua

xác minh tại địa phương cũng cho thấy hôn nhân của anh D với chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài.

Tại phiên tòa phúc thẩm, HĐXX cũng đã phân tích, động viên đề chị H với anh D vì con mà quay về đoàn tụ gia đình, nhưng chị H vẫn cương quyết yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn. Xét mâu thuẫn gia đình giữa anh D với chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không được. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H, quyết định cho chị Lê Thị Mỹ H được ly hôn anh Phạm Minh D là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Về con chung: Anh D với chị H có 01 người con chung là cháu Phạm Tiến Đ, sinh ngày 02-8-2015. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định giao cháu Đ cho chị H nuôi dưỡng, anh D không cấp dưỡng nuôi con vì chị H không yêu cầu. Xét cháu Đ còn nhỏ, từ trước cho đến nay cháu đều ở với mẹ. Để giảm thiểu tác động xấu cũng như đảm bảo sự phát triển về mọi mặt cho cháu, trên cơ sở ý kiến các đương sự tại phiên tòa và biên bản xác minh Ủy ban nhân dân xã phường H, thấy chị H hiện là giáo viên mầm non, có thu nhập kinh tế ổn định, có thời gian, kinh nghiệm của người mẹ thì chị H là người có điều kiện chăm sóc, giáo dục con tốt hơn so với anh D, hiện nay cháu Đ vẫn đang sống với chị H. Do đó, cần giao cháu là Đ cho chị H nuôi dưỡng, tạo điều kiện cho cháu có tình cảm yêu thương, gần gũi giữa mẹ và con, bù đắp cho nhau những thiếu hụt tình cảm gia đình do cha mẹ ly hôn được quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình; cấp sơ thẩm giao cháu Đ cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình *“...trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con...”*.

Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Minh D.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[3]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Phạm Minh D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo qui định.

### ***Vì các lý do trên;***

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Minh D; Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 17/2021/HNGĐ-ST ngày 17 -03 - 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai về *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”* giữa: Nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ H với bị đơn là anh Phạm Minh D.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc anh Phạm Minh D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000(*Ba trăm nghìn*) đồng đã tạm nộp tại biên lai số: 0012330 ngày 24/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Anh D đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND thành phố Pleiku;
- Chi cục THADS thành phố Pleiku;
- Đương sự;
- Lưu Tòa, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Viết Toàn**